

BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất
(từ ngày 9/8/2025 đến 15/8/2025)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ HÈ THU 2025

Diện tích phục vụ vụ Hè Thu năm 2025: 31.071 ha/ 24.858 ha (KH vụ Hè Thu)/68.867 ha/ năm (kế hoạch SXKD) ha đạt 125% so với KH và đạt 45,1% so với kế hoạch năm.

1. Khu vực Củ Chi: 17.123,2 ha; cụ thể:

- Lúa: 5.371,6 ha (CTTL kênh Đông Củ Chi: 4.567,4 ha; CTTL AP-PMH: 23,3 ha; CTTL Thai Thai – Bến Súc: 12,7ha; CTTL Láng The-Sông Lu: 75,4 ha; Cây Xanh-Bà Bép: 42,2 ha; CTTL Tân Thạnh Đông: 620,6 ha; CTTL Bắc rạch Tra: 30,0ha);
- Rau màu: 855,7 ha;
- Cây CN dài ngày, cây ăn quả: 2.703,9 ha;
- Nuôi trồng thủy sản: 254,2 ha
- Tiêu thoát nước nông nghiệp: 4.320,2 ha;
- Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị, trừ vùng nội thị: 3.617,6 ha.

Hiện nay khu vực đã thu hoạch 5.593,6 ha, cụ thể như sau:

- Lúa : 4.737,9 ha (xã Củ Chi: 661,4 ha, Xã Tân An Hội: 429,0 ha, Xã Thái Mỹ: 2.022,3 ha, Xã An Nhơn Tây: 264,9 ha, Xã Nhuận Đức: 824,4 ha, CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 15,3ha, CTTL Thai Thai – Bến Súc: 11,9ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 402,7 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bép: 42,2 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 5,5 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 58,3 ha);
- Rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày: 855,7 ha.

2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 6.980,6 ha:

- Lúa: 883,0 ha ;
- Cây CN dài ngày, cây ăn quả: 1.523,4 ha;
- Nuôi trồng thủy sản: 55,1 ha.
- Rau màu, cây CN ngắn ngày: 157,4 ha.
- Tiêu thoát nước đất nông nghiệp: 1.867,4 ha;
- Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: 2.494,3 ha.

Hiện nay khu vực đã thu hoạch 232 ha, cụ thể như sau:

- Lúa : 232 ha (Xuân Thới Sơn: 70ha, Tân Vĩnh Lộc: 10 ha, Tân Nhựt: 12 ha, Tân Tạo: 20 ha, Bình Lợi: 70ha, Bà Điểm: 50 ha).

3. Khu vực Nam rạch Tra: 3.733,4 ha, cụ thể:

- Lúa: 12,4 ha;
- Cây CN dài ngày, cây ăn quả: 273,1 ha;
- Rau màu, cây CN ngắn ngày: 332,7 ha;
- Nuôi trồng thủy sản: 23,9 ha;
- Tiêu thoát nước: 3.091,3 ha.

4. Khu vực Thủ Đức: Tiêu thoát nước 3.233,9 ha.

II. TÌNH HÌNH XUỐNG GIỒNG VỤ MÙA: tính đến ngày 15/8/2025 như sau:

1. Khu vực Củ Chi: 1.298,6 ha.

– Lúa: 1.267,4 ha (Xã Thái Mỹ: 1.048,5 ha, Xã Nhuận Đức: 118,0 ha, Xã Tân An Hội: 67,4 ha, Xã An Nhơn Tây: 14,5 ha, Xã Củ Chi: 13,8 ha, CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 1,8 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 3,4 ha)

– Rau màu: 31,2 ha.

2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 08 ha lúa (xã Bình Lợi)

III. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CĐT N25 từ ngày 09/08/2025 đến ngày 15/08/2025: 6.415.335 m³, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m ³ /s)	W(m ³)	Q(m ³ /s)	W(m ³)
09/08/2025	13,16	12,96	0,60	5,49	474.278	2,93	253.433
10/08/2025	13,14	12,94	0,60	5,49	474.278	3,03	261.744
11/08/2025	13,15	12,97	0,60	5,21	449.939	2,93	253.433
12/08/2025	13,24	12,74	0,60	8,68	749.899	3,23	278.952
13/08/2025	13,28	12,70	0,60	9,35	807.666	2,14	185.081
14/08/2025	13,3	12,68	0,60	9,66	835.052	1,86	160.285
15/08/2025	13,25	12,80	0,90	12,56	1.084.976	1,69	146.319
Tổng cộng					4.876.088		1.539.247

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 09/08/2024 đến 15/08/2025 là **288,74** triệu m³, bằng 93,529% so cùng kỳ và bằng 76,793% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 214,67 triệu m³, K0 – N25: 74,07 triệu m³).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2. Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (46,6 ÷ 67,5) NTU và pH dao động từ (6,95 ÷ 7,38).

3. Mực nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (19,60 ÷ 19,72) m.

Ngày	Mực nước năm 2025 (m)	Mực nước năm 2024 (m)
09/08/2025	19,60	21,40
10/08/2025	19,62	21,42
11/08/2025	19,64	21,45
12/08/2025	19,66	21,46
13/08/2025	19,68	21,49
14/08/2025	19,68	21,50
15/08/2025	19,72	21,51

4. Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Mưa trong tuần (mm)	Mưa lũy tiến trong năm 2025 (mm)
1	Xí nghiệp Củ Chi	109	814
2	N25-2	85	761
3	N31A (K0)	55	691
5	K9-N46	104	1.043
6	An Phú	112	759
7	Thai Thai - Bến Súc	46	632
8	Xí nghiệp HM-BC	68	873
9	Cụm T10	79	898
10	Cụm kênh C	39	809
11	Gò Dưa	92	953
12	Ba Thôn	8	854
13	Ông Đụng	12	912

5. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– Mực nước Max trong tuần:

- + Cống Gò Dưa : + 1,26 m
- + Cống Ba Thôn : + 1,22 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra) : + 1,17 m
- + Cống kênh C : + 1,25 m
- + Cống An Hạ : + 0,95 m

– Chất lượng nước:

STT	Vị trí	Độ pH	
		PS	PD
1	Cống Tân Kiên	7,07	7,11
2	Cống kênh C	6,82	6,91
3	Cống kênh B	6,66	6,40
4	Cống kênh A	6,64	6,58
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,95	
6	Cống cuối kênh Ranh	6,54	
7	Cống An Hạ	6,35	
8	Cống T10	6,60	

IV. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

- Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức: Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.